

LUẬN A TỖ ĐẠT MA ĐẠI TỖ BÀ SA

QUYỂN 117

LUẬN VỀ TÀ NGỮ (Phần 2)

Có loại là luật nghi, có loại là không luật nghi, có loại trú vào luật nghi, có loại trú vào không luật nghi.

Thế nào là luật nghi? Đó là có bảy loại, tức là lia bỏ sát sinh, cho đến lia bỏ lời nói dơ bẩn.

Thế nào là không luật nghi? Đó là cũng có bảy loại, tức là sát sinh cho đến lời nói dơ bẩn.

Thế nào là trú vào luật nghi? Đó là có bảy chủng:

1. Tỳ kheo.
2. Tỳ kheo.
3. Chánh học.
4. Cần sách nam.
5. Cần sách nữ.
6. Cận sự nam.
7. Cận sự nữ.

Thế nào là trú vào không luật nghi? Đó là có mười hai loại người không luật nghi:

1. Mổ dê.
2. Mổ gà.
3. Mổ heo.
4. Bắt chim.
5. Bắt cá.
6. Đi săn.
7. Làm giặc cướp.
8. Kẻ cầm đầu thái thị.
9. Trói rồng.
10. Giữ ngục.

11. Luộc chó.

12. Bà-cụ-lữ-ca.

Trong này, mổ dê là vì mạng sống cho nên ô nhiễm sát hại, hoặc mua-hoặc bán-chăn nuôi mà giết hại mạng sống, như vậy tất cả đều gọi là mổ dê. Mổ gà-mổ heo cũng lại như vậy. Bắt chim là vì mạng sống cho nên bắt lấy các loại chim. Bắt cá... cũng như vậy. Trói rồng là vì mạng sống cho nên luyện tập chú thuộc về rồng rắn, hoặc nói là trói ni. Luộc chó, đó là những người bản thủ xấu xa như hạng Chiên-đồ-la. Bà-cụ-lữ-ca, nghĩa là có một loài bàng sinh tên gọi Bà-cụ-la, tức là loài măng xà, luôn luôn ở tại đồng vắng hoang vu nuốt ăn người buôn bán đi ngang qua, có người chuyên môn có thể giết chết loài ấy, lấy giá cả theo từng người buôn để tự nuôi sống mạng mình, vì vậy cho nên gọi là Bà-cụ-lữ-ca. Có người nói: Giăng lưới bay gọi là Bà-cụ-la, có người vì mạng sống cho nên luôn luôn tìm cách giăng lưới bay, bắt lấy các chúng sinh cho nên gọi là Bà-cụ-lữ-ca. có người nói: Chủ cuộc săn gọi là Bà-cụ-lữ-ca, như có tụng nói:

*“Hươu thoát khỏi khổ của Bà-cụ-lữ-ca,
Cuối cùng không trở vào lại Bà-cụ-la,
Người trí xuất gia rời bỏ chốn phạm tục,
Cuối cùng không trở lại khổ bức bách.”*

Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Nếu nhận mệnh lệnh của cấp trên thẩm vấn tù nhân, cậy thế tùy ý bạo ngược thêm vào những sự khổ sở, hoặc là quyết định sự việc một cách phi lý, hoặc là tâm ác độc thu lấy thuế mà, tất cả như vậy đều gọi là trù vào không luật nghi.

Hỏi: Như vậy các luật nghi cần phải thọ nhận mới có được, không luật nghi này cũng như vậy chăng?

Đáp: Hoặc có người nói: Cũng do tiếp nhận mà mang lấy, nghĩa là tay cầm dụng cụ giết hại thể rằng kể từ hôm nay cho đến lúc mạng chung, thường làm nghiệp này để tự nuôi sống mạng mình. Lúc bấy giờ liền mang lấy pháp không luật nghi này.

Lại có người nói: Tuy cầm dụng cụ giết hại tự mình lập lời thề, nhưng lúc ấy không mang lấy pháp không luật nghi này. Do hai duyên mà mang lấy:

1. Do thực hiện công việc.
2. Do tiếp nhận việc làm.

Do thực hiện công việc, nghĩa là sinh vào nhà không luật nghi, lúc đầu làm những công việc sát sinh ấy, lúc bấy giờ liền mang lấy pháp không luật nghi này. Do tiếp nhận việc làm, nghĩa là sinh vào nhà khác,

vì mạng sống cho nên áp ủ tâm giết hại, đi đến những nơi không luật nghi như lò mổ trâu dê..., phát ra lời thề này: Tôi bắt đầu từ hôm nay cho đến lúc mạng chung, thường làm công việc mà các ông đã làm, để tự nuôi sống mạng mình. Lúc bấy giờ liền mang lấy pháp không luật nghi này.

Lại có người nói: Loại này cũng vào lúc đầu làm công việc ấy, thì mới mang lấy pháp không luật nghi này. Đó là nói đến pháp không luật nghi chỉ do một duyên mà mang lấy. Nếu có người dùng tâm phẩm Hạ khởi lên nghiệp có biểu lộ (Hữu biểu nghiệp) tiếp nhận các luật nghi, tận cùng Chúng đồng phần thì các luật nghi ấy chuyển theo phẩm Hạ, tuy vào thời gian sau nỗ lực phát khởi hành ác-hành diệu thuộc về thân-ngữ-ý, nhưng luật nghi ấy thường xuyên ở phẩm Hạ mà vẫn không tăng trưởng. Nếu có người dùng tâm phẩm Trung khởi lên nghiệp có biểu lộ tiếp nhận các luật nghi, tận cùng Chúng đồng phần thì các luật nghi ấy chuyển theo phẩm Trung, tuy vào thời gian sau cố gắng phát khởi thân-ngữ-ý thâm nhiếp hành ác và hành diệu, nhưng luật nghi ấy thường chuyển ở phẩm Trung không tăng-không giảm. Nếu có người dùng phẩm Thượng khởi lên nghiệp có biểu lộ tiếp nhận các luật nghi, tận cùng Chúng đồng phần thì các luật nghi ấy chuyển theo phẩm Thượng, tuy vào thời gian sau cố gắng phát khởi thân-ngữ-ý thâm nhiếp hành ác và hành diệu, nhưng luật nghi ấy thường chuyển ở phẩm Thượng mà vẫn không giảm sút.

Hỏi: Có thể Tỳ kheo mới học mà thành tựu luật nghi phẩm Thượng, A-la-hán thì thành tựu luật nghi phẩm Hạ chăng?

Đáp: Có, đó là Tỳ kheo mới học dùng tâm phẩm Thượng khởi lên nghiệp có biểu lộ tiếp nhận các luật nghi, có A-la-hán dùng tâm phẩm Hạ khởi lên nghiệp có biểu lộ tiếp nhận các luật nghi. Như vậy, Tỳ kheo mới học thành tựu luật nghi phẩm Thượng, mà A-la-hán thành tựu luật nghi phẩm Hạ.

Nếu có người lúc đầu dùng Triền phẩm Hạ giết hại mạng sống chúng sinh, đối với chúng sinh này mang lấy nghiệp có biểu lộ-không có biểu lộ (biểu-vô biểu nghiệp) thuộc về sát sinh ở phẩm Hạ, và thuộc về pháp không luật nghi; ở trên thân tất cả hữu tình khác, chỉ mang lấy nghiệp Vô biểu thuộc về pháp không luật nghi ở phẩm Hạ. Nếu người ấy về sau tùy theo dùng Triền phẩm Hạ-Trung-Thượng giết hại mạng sống chúng sinh, đối với chúng sinh này chỉ mang lấy nghiệp Biểu-Vô biểu thuộc về sát sinh ở phẩm Hạ-Trung-Thượng, lại không mang lấy nghiệp Biểu-Vô biểu thuộc về pháp không luật nghi, bởi vì trước đã

mang lấy. Như vậy, lúc đầu dùng Triền phẩm Trung, dùng Triền phẩm Thượng, nói rộng ra cũng như vậy. Sát sinh..., tùy theo nghiệp riêng biệt dần dần mang lấy pháp không luật nghi mà nhanh chóng mang lấy khắp nơi.

Hỏi: Như người mổ dê không muốn giết hại chúng sinh khác, tại sao người này đối với tất cả hữu tình khắp nơi đã mang lấy pháp không luật nghi?

Đáp: Tuy đối với Xứ của con dê khởi lên pháp không luật nghi, nhưng tất cả các hữu tình đều có Uẩn-Giới-Xứ của con dê. Vả lại, cảnh giới của tâm ác kia rộng lớn khắp nơi, cho nên mang lấy pháp không luật nghi đối với tất cả, bởi vì không có Xứ này để phân biệt. Giả sử các hữu tình đều làm hình dạng con dê, qua lại trước mắt thì đối với tất cả hữu tình ấy, đều khởi lên tâm ác, đều muốn giết hại, cho đến đã mang lấy pháp không luật nghi đối với tất cả hữu tình.

Trú vào pháp không luật nghi, có lúc đối với tất cả hữu tình mang lấy pháp không luật nghi, không phải là do tất cả các Chi, không phải là do tất cả các Nhân; có lúc đối với tất cả hữu tình mang lấy pháp không luật nghi, do tất cả các Chi, không phải là do tất cả các Nhân; có lúc đối với tất cả hữu tình mang lấy pháp không luật nghi, do tất cả các Nhân, không phải là do tất cả các Chi; có lúc đối với tất cả hữu tình mang lấy pháp không luật nghi, do tất cả các Chi, do tất cả các nhân.

Nếu do tất cả các Chi, do tất cả các Nhân, mang lấy pháp không luật nghi, không phải là đối với tất cả hữu tình, thì loại này không có; tất cả hữu tình, tức là chủng loại của tất cả hữu tình.

Tất cả các Chi, đó là sát sinh cho đến nói lời dơ bẩn. Tất cả các Nhân, đó là Triền phẩm Hạ-Trung -Thượng, hoặc là tham-sân-si.

Có lúc đối với tất cả hữu tình mang lấy pháp không luật nghi, không phải là do tất cả các Chi, không phải là do tất cả các Nhân, đó là dùng Triền phẩm Hạ giết hại mạng sống chúng sinh, hoặc là phẩm Trung-hoặc là phẩm Thượng chứ không phải là loại khác, cũng không khởi lên Chi khác.

Có lúc đối với tất cả hữu tình mang lấy pháp không luật nghi, do tất cả các Chi, không phải là do tất cả các Nhân, đó là dùng Triền phẩm Hạ giết hại mạng sống chúng sinh, cho đến nói lời dơ bẩn, hoặc là phẩm Trung-hoặc là phẩm Thượng chứ không phải là loại khác.

Có lúc đối với tất cả hữu tình mang lấy pháp không luật nghi, do tất cả các Nhân, không phải là do tất cả các Chi, đó là dùng Triền phẩm Hạ-Trung-Thượng giết hại mạng sống chúng sinh, không khởi lên Chi

khác.

Có lúc đối với tất cả hữu tình mang lấy pháp không luật nghi, do tất cả các Chi, do tất cả các Nhân, đó là dùng Triền phẩm Hạ-Trung-Thượng giết hại mạng sống chúng sinh, cho đến nói lời nói dơ bẩn.

Trú vào luật nghi, có lúc đối với tất cả hữu tình có được luật nghi, không phải là do tất cả các Chi, không phải là do tất cả các Nhân; có lúc đối với tất cả hữu tình có được luật nghi, do tất cả các Chi, không phải là do tất cả các Nhân; có lúc đối với tất cả hữu tình có được luật nghi, do tất cả các Chi, do tất cả các Nhân.

Nếu đối với tất cả hữu tình có được luật nghi, do tất cả các Nhân, không phải là do tất cả các Chi, thì loại này không có. Nếu do tất cả các Chi, do tất cả các Nhân có được luật nghi, không phải là đối với tất cả hữu tình, thì loại này cũng không có; tất cả hữu tình, tức là chủng loại của tất cả hữu tình.

Tất cả các Chi, đó là lia bỏ sát sinh cho đến lia bỏ lời nói dơ bẩn; tất cả các Nhân, đó là tâm phẩm Hạ-Trung-Thượng, hoặc là không có tham-không có sân-không có si.

Có lúc đối với tất cả hữu tình có được luật nghi, không phải là tất cả các Chi, không phải là tất cả các Nhân, đó là tất cả các Nhân, đó là dùng tâm phẩm Hạ thọ giới Cận sự và Cận sách, hoặc là phẩm Trung-hoặc là phẩm Thượng, chứ không phải là loại nào khác.

Có lúc đối với tất cả hữu tình có được luật nghi, cũng là tất cả các Chi, không phải là tất cả các Nhân, đó là dùng tâm phẩm Hạ thọ giới Cận sự cho đến giới Tỳ kheo, hoặc là phẩm Trung-hoặc là phẩm Thượng-hoặc là hai phẩm chứ không phải là loại gì khác.

Có lúc đối với tất cả hữu tình có được luật nghi, cũng là tất cả các Chi, cũng là tất cả các Nhân, đó là dùng tâm phẩm Hạ-Trung-Thượng, như thứ tự thọ giới Cận sự-Cận sách-Tỳ kheo.

Hỏi: Nếu dùng tâm phẩm Hạ-Trung-Thượng, như thứ tự lúc thọ giới Cận trú-Cận sự-Cận sách, thì gọi là đối với tất cả hữu tình có được luật nghi, cũng là tất cả các Nhân, không phải là tất cả các Chi, tại sao nói là không có?

Đáp: Trong này chỉ dựa vào luật nghi suốt đời mà soạn luận chứ không dựa vào ngày đêm. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì pháp ấy gọi là Trai, ở trong luật nghi không phải là quyết định.

Hỏi: Như thọ luật nghi ở phẩm Hạ về sau lại có được phẩm Trung, ở phẩm Trung về sau lại có được phẩm Thượng, các pháp không luật nghi cũng như vậy chăng?

Đáp: Hoặc có người nói: Như có được luật nghi, pháp không luật nghi cũng như vậy. Nguyên cố thế nào? Bởi vì các luật nghi thiện làm công dụng to lớn, làm gia hạnh to lớn mà còn nhiều lần có được, huống là pháp không luật nghi hay sao?

Nói như vậy thì luật nghi dần dần có được chứ không phải là pháp không luật nghi. Nguyên cố thế nào? Bởi vì luật nghi khó có được, vì khó có được cho nên dần dần thọ-dần dần có được; pháp không luật nghi dễ mang lấy, bởi vì dễ mang lấy cho nên lập tức tiếp nhận-lập tức mang lấy.

Hỏi: Như luật nghi thiện có Chi không đầy đủ, các pháp không luật nghi cũng như vậy chăng?

Đáp: Các Luận Sư của nước Kiện-đà-la nói: “Nghịệp của pháp không luật nghi có Chi không đầy đủ, nếu các hữu tình sinh vào các loại nhà thuộc pháp không luật nghi, thì sinh ra đã bị cầm ngọng đến hết Chúng đồng phần mà không có thể nói năng, họ chỉ có thể mang lấy nghịệp không luật nghi thuộc tánh của ba nghịệp thân, không mang lấy bốn nghịệp của ngữ.”

Các Đại Luận Sư của nước Ca-thấp-di-la đều đưa ra cách nói này: “Các pháp không luật nghi không có Chi nào không đầy đủ, như luật nghi thiện dần dần thọ thì có Chi không đầy đủ, các pháp không luật nghi thì không như vậy, bởi vì không có dần dần tiếp nhận, bởi vì dễ dàng có thể mang lấy.”

Hỏi: Trú vào pháp không luật nghi thì lúc thọ tám giới Trai, rời pháp không luật nghi-có được luật nghi, đến lúc trời sáng thì rời luật nghi vẫn mang lấy pháp không luật nghi chăng?

Đáp: Các Luận Sư của nước Kiện-đà-la nói: “Trú vào pháp không luật nghi thì lúc thọ tám giới Trai, rời pháp không luật nghi-có được luật nghi, đến lúc trời sáng thì rời luật nghi vẫn mang lấy pháp không luật nghi, bởi vì có được luật nghi cho nên pháp không luật nghi gián đoạn, rời luật nghi cho nên pháp không luật nghi nối tiếp.”

Các Đại Luận Sư của nước Ca-thấp-di-la đều đưa ra cách nói này: “Trú vào pháp không luật nghi thì lúc thọ tám giới Trai, rời pháp không luật nghi-có được luật nghi, đến lúc trời sáng thì rời luật nghi mà không mang lấy pháp không luật nghi, bởi vì có được luật nghi cho nên rời pháp không luật nghi, đến phạm vi cuối cùng cho nên lại rời luật nghi, vì vậy lúc bấy giờ gọi là không phải luật nghi-không phải là không luật nghi.”

Nếu hữu tình ấy tận cùng Chúng đồng phần, không còn thọ tác thì

không mang lấy pháp không luật nghi; nếu còn tạo tác thì vẫn mang lấy pháp không luật nghi. Luật nghi suốt đời do bốn duyên mà rời bỏ:

1. Rời bỏ pháp đã học.
2. Phát sinh hai hình thể.
3. Đoạn mất căn thiện.
4. Rời bỏ Chúng đồng phần.

Những người trì luật nói: Lúc pháp diệt mất là duyên thứ năm, nghĩa là lúc pháp diệt mất, tất cả pháp đã học, xuất gia thọ Cụ túc giới, kiết giới Yết-ma, thấy đều diệt mất, vì vậy lúc bấy giờ luật nghi cũng rời bỏ.

Nói như vậy là đang lúc bấy giờ không rời bỏ luật nghi có được trước đây, người đã xuất gia vẫn gọi là xuất gia, người đã thọ Cụ túc giới vẫn gọi là thọ Cụ túc giới, người chưa xuất gia không còn xuất gia nữa, người chưa thọ Cụ túc giới không còn thọ Cụ túc giới nữa. Dựa vào điều này cho nên nói là tất cả diệt mất.

Các pháp không luật nghi, do bốn duyên mà rời bỏ:

1. Thọ luật nghi biệt giải thoát.
2. Có được luật nghi Tĩnh lự.
3. Phát sinh hai hình thể.
4. Rời bỏ Chúng đồng phần.

Hỏi: Như luật nghi thiện rời bỏ pháp đã học, rời bỏ pháp không luật nghi này cũng như vậy chăng?

Đáp: Hoặc có người nói: Nếu có thể quyết định rời bỏ các dụng cụ giết hại, thì lúc bấy giờ rời bỏ pháp không luật nghi.

Nói như vậy thì tuy là quyết định rời bỏ các dụng cụ giết hại, nhưng nếu không thọ giới có được luật nghi thiện, thì cuối cùng không có thể gọi là rời bỏ pháp không luật nghi.

Ba hành ác, ba Khúc (uốn cong)-Uế (xấu ác)-Trược (hỗn loạn). Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt về nghĩa trong kinh. Như trong kinh nói: “Có ba hành ác, ba Khúc-Uế-Trược.” Trong kinh tuy nói ra điều này, mà không giải thích rộng ra, nói rộng ra như trước. Lại có người nói: Trong phẩm luận trước đã phân biệt về ba hành ác, mà chưa phân biệt về ba loại Khúc-Uế và Trược, nay cần phải phân biệt cho nên soạn ra phần luận này.

Ba loại Khúc-Uế và Trược, đó là thân Khúc-thân Uế và thân Trược, ngữ Khúc-ngữ Uế và ngữ Trược, ý Khúc-ý Uế và ý Trược.

Ba Khúc là thế nào? Đó là do nịnh bợ mà khởi lên nghiệp thân-ngữ ý.

Nguyên cố thế nào? Bởi vì nịnh bợ gọi là Khúc (uốn cong), do uốn cong tướng của pháp mà khởi lên ba nghiệp, cho nên gọi là Khúc, là quả của pháp ấy.

Hỏi: Lại vì nhân duyên gì mà nịnh bợ gọi là Khúc?

Đáp: Bởi vì trái ngược với thẳng thắn. Như có tụng nói:

“Những đồ vật vòng vèo uốn cong, không bằng phẳng và không ngay ngắn,

Hầm hố-khe sâu và rừng rậm, như vậy đều dụ cho nịnh bợ.”

Lại có người nói: Bởi vì các hữu tình do nịnh bợ mà tổn hại bản thủ, khó ra khỏi sinh tử-khó tiến vào Niết-bàn, giống như cây gỗ cong queo khó đưa ra khỏi rừng rậm-khó đem vào trong thôn xóm; ở đây cũng như vậy, cho nên gọi là Khúc.

Lại có người nói: Bởi vì các hữu tình do nịnh bợ mà tổn hại bản thủ, những sự việc đã làm sắp hiện rõ ở trước mắt lại còn vứt bỏ, sắp phát ra lời nói lại vẫn dừng ở bên trong, tánh ấy hiểm ác khó có được ý nghĩa, khó có thể qua lại với nhau, cho nên gọi là Khúc.

Lại có người nói: Bởi vì các hữu tình do nịnh bợ mà tổn hại bản thủ, những người sáng suốt đều phải xa lìa, như người thích sạch sẽ tránh xa thây xác hôi thối dơ bẩn trong bãi tha ma, do thẳng thắn mà chán ngán cho nên gọi là Khúc.

Lại có người nói: Bởi vì các hữu tình do nịnh bợ mà tổn hại bản thủ, chư Phật đối với loại ấy cũng rời bỏ Đại Bi, như người bệnh nịnh bợ mà thấy thuốc giỏi đã bỏ mặc, chướng ngại đến sự giáo hóa đích thực, cho nên gọi là Khúc.

Hỏi: Nịnh bợ ở nơi nào?

Đáp: Ở cõi Dục và Tịnh lự thứ nhất, chứ không phải là ở địa trên.

Hỏi: Tại sao những địa trên không có nịnh bợ?

Đáp: Bởi vì những địa trên đối với nịnh bợ, không phải là thừa ruộng-không phải là đồ chứa-không phải là đất đai-không phải là chỗ dựa; không phải là thừa ruộng-đồ chứa, không phải là đất đai-chỗ dựa, cho nên ở đó không có.

Lại có người nói: Vì loại trừ nịnh bợ cho nên hướng đến địa trên. Nếu ở địa trên lại có nịnh bợ, thì không cần phải gia hạnh cầu đến địa trên. Nếu pháp của địa dưới mà ở địa trên cũng có, thì không cần phải thi thiết pháp diệt dần dần. Nếu không thi thiết pháp diệt dần dần, thì

sẽ không có pháp diệt hoàn toàn. Nếu không có pháp diệt hoàn toàn, thì không có giải thoát. Nếu không có giải thoát cũng không có sinh tử, thì tất cả các pháp không có. Muốn làm cho không có lỗi lầm như vậy, cho nên ở địa trên không có nịnh bợ.

Lại có người nói: Nếu ở nơi này an lập vua-quan, an lập chúng sinh trên-dưới sai khác, thì có nịnh bợ; không phải là ở địa trên có thể có sự việc này, cho nên ở địa trên không có nịnh bợ. Những nơi có vua-quan, khách-chủ, trên-dưới sai khác, thì chắc chắn lòng dạ nịnh bợ cong queo thay đổi nhau mà nhận việc.

Lại có người nói: Nếu ở nơi này có các thức thân, có Tâm-có Tứ, và có nghiệp Biểu của thân-ngữ thuộc tự tánh, thì có nịnh bợ. Các pháp như vậy ở địa trên đều không có, cho nên không có nịnh bợ.

Ba Uế là thế nào? Đó là do sân mà khởi lên nghiệp thân-ngữ và ý. Nguyên cố thế nào? Bởi vì sân gọi là Uế (xấu ác), do tướng xấu ác của pháp mà khởi lên ba nghiệp, cho nên gọi là Uế, là quả của pháp ấy.

Hỏi: Các phiền não đều là xấu ác, như có tụng nói:

*“Các loài cỏ dại ở thế gian, luôn luôn làm bẩn đến ruộng tốt,
Như vậy các pháp tham xấu ác, xấu ác làm bẩn các hữu tình.
Các loài cỏ dại ở thế gian, luôn luôn làm bẩn thủ đến ruộng tốt,
Như vậy các pháp uế xấu ác, xấu ác làm bẩn các hữu tình.”*

Man-Ái-Vô minh và các phiền não khác, tụng nói cũng như vậy, tại sao trong này chỉ riêng sân gọi là Uế?

Đáp: Tuy các phiền não đều gọi là Uế, nhưng chỉ riêng sân nhuế có tên gọi của hai Uế, cho nên một mình nó gọi là Uế, như tụng trên nói: Như vậy các pháp uế xấu ác, xấu ác làm bẩn các hữu tình.

Lại có người nói: Bởi vì sân nhuế này làm bẩn sự nối tiếp nhau của mình, làm bẩn sự nối tiếp nhau của người khác, mạnh hơn các phiền não khác, cho nên gọi là Uế. Thế nào là làm bẩn sự nối tiếp nhau của mình? Đó là nếu lúc sân nhuế hiện có ở trước mắt, thì toàn thân thô lỗ ngang bướng-phiền muộn tiêu tụy-cau mày nhăn mặt-vùng vằng lỏng loạn không yên, như quỷ đã đeo bám, làm cho người ta không ưa trong thấy. Thế nào là làm bẩn sự nối tiếp nhau của người khác? đó là nếu lúc sân nhuế làm não loạn đến người khác, làm cho người khác phiền não, hoặc là bị roi đánh đập, thậm chí mất mạng.

Hỏi: Sân có ở nơi nào?

Đáp: Ở cõi Dục chứ không phải là hai cõi trên.

Hỏi: Vì sao hai cõi trên không có sân?

Đáp: Bởi vì không phải là thừa ruộng, không phải là đồ chứa, cho

đến nói rộng ra. Lại có người nói: Vì loại bỏ sân cho nên cõi đến cõi trên, nói rộng ra như trước.

Lại có người nói: Nếu ở nơi này có kiết San-Tật thì có sân nhuế. Nguyên cố thể nào? Bởi vì các hữu tình dựa vào kiết San-Tật, khởi lên sân nhuế đối với sự nối tiếp nhau của người khác, cõi trên thì không như vậy, cho nên không có sân nhuế. Lại nữa, nếu nơi nào có Vô tà-Vô quý, thì nơi ấy có sân nhuế, cõi trên thì không như vậy. Lại nữa, nếu nơi nào có căn Khổ-Uu, thì nơi ấy có sân nhuế, cõi trên thì không như vậy. Lại nữa, nếu nơi nào có căn Nam-Nữ, thì nơi ấy có sân nhuế, cõi trên thì không như vậy. Lại nữa, nếu nơi nào có Đoàn thực-Ái và Dâm dục-Ái, thì nơi ấy có sân nhuế, cõi trên thì không như vậy. Giải thích đều nói như trước, vì vậy cho nên cõi trên không có sân nhuế.

Lại có người nói: Nếu ở nơi này có nhân oán hại thì có sân nhuế. Nhân oán hại ấy gọi là chín sự náo loạn, cõi Sắc-Vô sắc không có nhân oán hại, cho nên không có sân.

Vì vậy Tôn giả Diệu Âm nói rằng: Nhân duyên oán hại thì làm cho sân chuyển vòng.

Hoặc có người nói: Nếu thân sở y khô cháy-thô kệch-ngang bướng thì có sân nhuế, cõi trên dựa vào thân thấm ướt-nhu hòa-mềm mỏng cho nên không có sân nhuế.

Lại có người nói: Cõi Sắc-Vô sắc có pháp đối trị với sân, đó là Đẳng dẫn Từ (Từ định), cho nên không có sân. Như ở nơi này, nếu có luồng gió Phệ-lam-bà, thì mây mù ở nơi này cuối cùng không thể nào dừng lại được; cõi trên cũng như vậy, có Từ trong Đẳng dẫn đối với trị sân, như luồng gió Phệ-lam-bà, cho nên mây mù của sân ở nơi ấy không tồn tại.

Ba Trược là thế nào? Đó là do tham mà khởi lên nghiệp thân-ngữ và ý. Nguyên cố thể nào? Bởi vì tham gọi là Trược (hỗn loạn), do tướng của pháp hỗn loạn mà khởi lên nghiệp thân-ngữ và ý, cho nên gọi là Trược, là quả của pháp ấy.

Hỏi: Vì nhân duyên gì mà tham gọi là Trược?

Đáp: Bởi vì có thể làm cho nhiễm ô hỗn loạn, thế gian nhiễm theo sắc cho nên gọi là Trược. Như thế gian nói gốc rễ hỗn loạn, thân hỗn loạn, lá hỗn loạn, hoa hỗn loạn, quả hỗn loạn; những loại này đều có thể làm nhiễm theo, cho nên gọi là Trược. Lại nữa, Trược là nghĩa của thấp hèn, thế gian đều nói người nhiều tham dục gọi là thấp hèn hỗn loạn. Lại nữa, Trược là nghĩa của không thanh tịnh, bởi vì tham che phủ tâm, thói quen gần với pháp nhiễm ô-rời xa pháp thanh tịnh.

Hỏi: Tham có ở nơi nào?

Đáp: Ở cõi Dục cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ.

Đã nói về tự tánh, nay sẽ biểu hiện rõ ràng về tướng xen tạp-không xen tạp.

Hỏi: Là ba hành ác thâm nhiếp ba loại Khúc-Uế-Trược, hay là ba loại Khúc-Uế-Trược thâm nhiếp ba hành ác?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc hành ác mà không phải là Khúc-Uế-Trược, đó là trừ ra hành ác của thân-ngữ-ý thuộc cõi Dục do nịnh bợ-sân-tham mà khởi lên, còn lại các hành ác của thân-ngữ-ý.

2. Có lúc Khúc-Uế-Trược mà không phải là hành ác, đó là nghiệp thân-ngữ-ý của Tịnh lự thứ nhất do nịnh bợ-tham mà khởi lên, và ý nghiệp do tham mà khởi lên của cõi Sắc-Vô sắc.

3. Có lúc hành ác cũng là Khu-Uế-Trược, đó là hành ác của thân-ngữ-ý do nịnh bợ-sân-tham mà khởi lên thuộc cõi Dục.

4. Có lúc không phải là hành ác cũng không phải là Khúc-Uế-Trược, đó là trừ ra những tướng trước. Tướng thuộc về tên gọi, như trước đã nói. Nghĩa là ở trong Sắc uẩn trừ ra sắc bất thiện, và sắc hữu phú vô ký do nịnh bợ-tham mà khởi lên, chọn lấy Sắc uẩn còn lại; ở trong Hành uẩn trừ ra Tư bất thiện, tham-sân-tà kiến và Tư hữu phú vô ký do nịnh bợ-tham mà khởi lên, chọn lấy Hành uẩn tương ứng-không tương ứng còn lại, và ba Uẩn toàn phần cùng với pháp vô vi; như vậy tất cả làm thành câu thứ tư, cho nên nói đó là trừ những tướng trước.

Trong này, có hai loại cùng phát khởi, đó là nhân cùng phát khởi, và sa-na cùng phát khởi. Nhân cùng phát khởi gọi là có thể chuyển tâm, sát-na cùng phát khởi gọi là chuyển theo tâm.

Hỏi: Năm thức cũng có thể làm hai loại cùng phát khởi, phát ra nghiệp thân-ngữ hay không?

Đáp: Hoặc có người nói: Năm thức không có thể phát ra nghiệp thân-ngữ. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì chỉ có ý thức đối với nghiệp thân-ngữ, làm chuyển và chuyển theo khiến nghiệp ấy hiện rõ trước mắt, năm thức không có thể làm chuyển, cũng không có thể làm chuyển theo, không có thể khiến cho nghiệp ấy hiện rõ trước mắt.

Hỏi: Nếu như vậy thì như nói tự thấy nghiệp của thân biểu lộ, tự nghe nghiệp của ngữ biểu lộ, ba thức nhận biết; điều này làm sao không hiểu?

Đáp: Không thấy thân biểu lộ nhưng thấy tướng khác, không nghe ngữ biểu lộ nhưng nghe âm khác, tức là do nghĩa này cho nên gọi là

thấy-gọi là nghe. Ba thức nhận biết, là duyên vào nghiệp của thân khác chứ không phải là nghiệp của thân mình.

Lại có người nói: Năm thức cũng có thể phát ra người thân-ngữ, bởi vì ý thức làm chủ động chuyển cũng làm chuyển theo, năm thức tuy không làm chủ động chuyển mà làm chuyển theo phát ra nghiệp ấy.

Nói theo cách này, tức là dễ dàng thông hiểu về tự thấy thân biểu lộ, tự nghe ngữ biểu lộ. Nguyên cốt thế nào? Bởi vì nếu dùng ý thức làm chủ động chuyển và chuyển theo, cũng dùng nhãn thức làm chuyển theo thì sẽ thấy thân biểu lộ; nếu dùng ý thức làm chủ động chuyển và chuyển theo, cũng dùng nhĩ thức làm chuyển theo thì sẽ nghe ngữ biểu lộ. Ba thức nhận biết, thì cũng duyên với nghiệp của mình, cũng duyên với nghiệp của người khác.

Tôn giả Tăng-già-phật-tô nói rằng: “Năm thức cũng có thể phát ra nghiệp thân-ngữ, làm nhân cùng phát khởi và sát-na cùng phát khởi. Nguyên cốt thế nào? Bởi vì như có người khỏe mạnh, trước đó không tác ý, bất ngờ bị người khác đánh liền quay lại đánh kẻ ấy, không phải là ở lúc bấy giờ có thể khởi lên suy nghĩ là mình nên đánh kẻ ấy. Nên biết rằng chính là trú trong thân thức mà đánh. Vì vậy năm thức cũng có thể phát khởi hai nghiệp thân-ngữ, làm nhân cùng phát khởi và sát-na cùng phát khởi.”

Nói như vậy thì năm thức không có thể làm nhân cùng phát khởi, phát ra nghiệp thân-ngữ. Nguyên cốt thế nào? Bởi vì ý thức đối với nghiệp thân-ngữ, làm chủ động chuyển và chuyển theo; năm thức chỉ làm chuyển theo chứ không làm chủ động chuyển.

Trong này, nếu tâm thiện làm chủ động chuyển, thì tâm thiện làm chuyển theo; nếu tâm nhiễm ô làm chủ động chuyển, thì tâm nhiễm ô làm chuyển theo; nếu tâm oai nghi lộ làm chủ động chuyển, thì tâm oai nghi lộ làm chuyển theo; nếu tâm công xảo xứ làm chủ động chuyển, thì tâm công xảo xứ làm chuyển theo, phát ra nghiệp thân-ngữ.

Hỏi: Nếu tâm oai nghi lộ làm chủ động chuyển, thì tâm ấy làm chuyển theo, như có người lúc đi đường trông thấy tượng Phật... khởi lên nhãn thức thiện, hoặc trông thấy dâm dũ... khởi lên nhãn thức nhiễm ô, như vậy lẽ nào không phải là thiện-nhiễm ô chuyển theo khởi lên nghiệp ấy hay sao?

Đáp: Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Đây là do Giác Tuệ nhanh chóng xoay chuyển khởi lên tăng thượng mạn, nghĩa là ở phần vị của hành khởi lên nhãn thức này, mà thật ra lúc hành thì tâm thiện-tâm nhiễm ô không hiện rõ trước mắt; nếu lúc tâm thiện-tâm

niêm ô hiện rõ ở trước thì dừng lại chứ không hiện hành. Tâm thiện và tâm nhiệm ô này, chỉ giống như bạn bè chứ không gọi là cùng phát khởi.”

Lại có người nói: Lúc tâm oai nghi lộ phát khởi nghiệp, tâm thiện-tâm nhiệm ô... giúp đỡ nhau phát khởi, vì vậy lúc tâm oai nghi lộ chuyển biến, tâm chuyển theo của nó cho phép có ba loại, đó là thiện-nhiêm ô và vô ký.

Hỏi: Nếu tâm công xảo xử làm chủ động chuyển, thì tâm ấy làm chuyển theo, như lúc người thợ vẽ vẽ ra hình ảnh Đức Phật khởi lên nhãn thức thiện, lúc vẽ ra người nữ khởi lên nhãn thức nhiệm ô, như vậy lẽ nào không phải là thiện và nhiệm ô chuyển theo khởi lên nghiệp ấy hay sao?

Đáp: Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Giác Tuệ nhanh chóng khởi lên tăng thượng main, nghĩa là vào lúc vẽ khởi lên nhãn thức này, mà thật ra lúc vẽ thì tâm thiện-tâm nhiệm ô không hiện rõ ở trước mắt; nếu lúc tâm thiện-tâm nhiệm ô hiện rõ ở trước mắt thì dừng lại chứ không vẽ. Tâm thiện và tâm nhiệm ô này, chỉ giống như bạn bè chứ không gọi là cùng phát khởi.”

Lại có người nói: Lúc tâm công xảo xử phát khởi nghiệp, tâm thiện-tâm nhiệm ô cùng giúp đỡ phát khởi, vì vậy lúc tâm công xảo xử làm chủ động chuyển, tâm chuyển theo với nó cho phép có ba loại, đó là thiện-nhiêm ô và vô phú vô ký.

Hỏi: Tâm dị thực sinh tại sao không có thể làm hai loại cùng phát khởi, phát ra nghiệp thân-ngữ?

Đáp: Tâm mạnh mẽ phát ra nghiệp thân-ngữ, tâm dị thực sinh thì tánh yếu kém cho nên không thể phát ra.

Lại có người nói: Nếu nghiệp thân-ngữ do tâm dị thực sinh làm hai loại này cùng phát khởi, thì nghiệp thân-ngữ này nên nói là gì? Là oai nghi lộ, là công xảo xử hay là dị thực sinh? Nếu như oai nghi lộ, hoặc là công xảo xử, thì tâm dị thực sinh làm sao có thể phát khởi? Nếu như dị thực sinh thì nghiệp thân-ngữ này phải là dị thực. Nhưng nghiệp thân-ngữ thì chắc chắn không phải là dị thực, bởi vì gia hạnh khởi lên; cũng có thể nói là thiện-nhiêm ô, bởi vì chấp do tâm dị thực mà khởi lên. Vì vậy tâm dị thực sinh, không có thể phát ra nghiệp thân-ngữ.

Lại nữa, nếu tâm do kiến mà đoạn làm chủ động chuyển, tâm do tu mà đoạn làm chuyển theo; hoặc là tâm do tu mà đoạn làm chủ động chuyển, thì tâm do tu mà đoạn làm chuyển theo, phát khởi nghiệp thân-ngữ thì điều này là có. Nếu tâm do kiến mà đoạn làm chủ chuyển động,

thì tâm do kiến mà đoạn làm chuyển theo; hoặc là tâm do tu mà đoạn làm chủ chuyển động, tâm do kiến mà đoạn làm chuyển theo, phát khởi nghiệp thân-ngữ, thì điều này là không có. Tại sao? Bởi vì tâm do kiến mà đoạn không có thể làm sát-na cùng phát khởi, phát ra nghiệp thân-ngữ. Nay ở trong này, dựa vào luận mà sinh ra luận.

Hỏi: Vì sao trú vào tâm do kiến mà đoạn, không có thể làm sát-na cùng phát khởi, phát ra nghiệp thân-ngữ?

Đáp: Phải là tâm thô thiển rời rạc, mới có thể làm sát-na cùng phát khởi, phát ra nghiệp thân-ngữ; tâm này vì tế cho nên không có thể phát khởi. Lại nữa, tâm chuyển ở bên ngoài, có thể làm sát-na cùng phát khởi, phát ra nghiệp thân-ngữ; tâm này chuyển ở môn bên trong, cho nên không có thể phát khởi.

Lại có người nói: Nếu tâm do kiến mà đoạn, có thể làm sát-na cùng phát khởi, phát ra nghiệp thân-ngữ, thì nghiệp này nên nói là gì? Là do kiến mà đoạn, là do tu mà đoạn, hay là do cả hai mà đoạn? Nếu do kiến mà đoạn, thì nghiệp thân-ngữ này lẽ ra không phải là pháp do tu mà đoạn làm phương tiện dựa vào, đó là bốn Đại đã tạo ra do tu mà đoạn. Nếu do tu mà đoạn, thì không cần phải dùng tâm do kiến mà đoạn, làm sát-na cùng phát khởi. Nếu do cả hai mà đoạn, thì thuận theo một nghiệp đã khởi lên phải làm thành hai phần, như vậy thì một pháp mà có hai tự tánh. Nhưng mà không thể như vậy, bởi vì tâm do kiến mà đoạn không phải là sát-na cùng phát khởi.

Hỏi: Nếu tâm do kiến mà đoạn không có thể làm sát-na cùng phát khởi, phát ra nghiệp thân-ngữ, thì trong kinh đã nói nên thông hiểu thế nào? Như trong kinh nói: “Những người tà kiến vốn có nghiệp thân-ngữ hoặc là suy nghĩ-hoặc là cầu mong-hoặc là đã tạo tác, tất cả đều mang lấy quả không đáng yêu-không đáng vui-không phải là vừa ý. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì kiến này do bạo ác mà gọi là tà kiến.”

Đáp: Dựa vào nhân cùng phát khởi mà đưa ra cách nói như vậy, không phải là dựa vào sát-na cùng phát khởi, cho nên không có gì sai. Lại nữa, nếu tâm thuộc Chúng đồng phần này làm chuyển theo; hoặc là tâm thuộc Chúng đồng phần khác làm chủ động chuyển, thì tâm thuộc Chúng đồng phần khác làm chuyển theo, phát ra nghiệp thân-ngữ thì điều này là có. Nếu tâm thuộc Chúng đồng phần này làm chủ động chuyển, tâm thuộc Chúng đồng phần khác làm chuyển theo, phát ra nghiệp thân-ngữ, thì điều này là không có.

Lại có người nói: Điều này cũng có, nghĩa là như có người phát nguyện sẽ làm hội lớn nhân dịp đúng năm năm, mà giữa chừng thì

mạng chung. Nhờ vào nguyện lực này sinh vào gia đình giàu sang, tự nhớ lại đời sống trước kia của mình, tất cả đều thực hiện như xưa đã phát nguyện. Như vậy thì gọi là tâm thuộc Chúng đồng phần này làm chủ động, tâm thuộc Chúng đồng phần khác làm chuyển theo, phát ra nghiệp thân-ngữ.

Ba hành diệu-ba thanh tịnh, đó là thân-ngữ-ý thanh tịnh. Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt về nghĩa trong kinh. Như trong kinh nói: “Có ba hành diệu, ba thanh tịnh.” Tuy nói ra điều này mà không giải thích rộng ra nói rộng ra như trước. Lại có người nói: Trong phẩm luận trước đây đã phân biệt về ba hành diệu, chưa phân biệt ba thanh tịnh, nay cần phải phân biệt, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Là ba hành diệu thân nhiếp ba thanh tịnh, hay là ba thanh tịnh thân nhiếp ba hành diệu?

Đáp: Tùy theo sự việc mà lần lượt chuyển đổi thân nhiếp lẫn nhau. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì các hành diệu của thân tức là thân thanh tịnh, các hành diệu của ngữ tức là ngữ thanh tịnh, các hành diệu của ý tức là ý thanh tịnh.

Hỏi: Hành diệu vô lậu vĩnh viễn lìa bỏ Cấu-lìa bỏ Uế-lìa bỏ Trước có thể gọi là thanh tịnh, hành diệu hữu lậu đã là có Cấu-có Uế-có Trước, tại sao gọi là thanh tịnh?

Đáp: Hành diệu hữu lậu lấy phần thanh tịnh cho nên gọi là thanh tịnh. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì hành diệu hữu lậu cũng có thể lìa bỏ các phiền não cho đến Vô sở hữu xứ, cho nên được gọi là thanh tịnh.

Lại có người nói: Hành diệu hữu lậu có thể dẫn dắt phát khởi thuận với thanh tịnh đệ nhất nghĩa, cho nên cũng gọi là thanh tịnh.

Ba hành diệu, ba tịch mặc, đó là thân-ngữ-ý tịch mặc. Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt về nghĩa trong kinh. Như trong kinh nói: “Có ba hành diệu, ba tịch mặc.” Tuy nói ra điều này mà không giải thích rộng ra; nói rộng ra như trước. Lại có người nói: Trong phẩm luận trước đây đã phân biệt về ba hành diệu, chưa phân biệt về ba tịch mặc, nay cần phải phân biệt, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Ba hành diệu-ba tịch mặc, là ba hành diệu thân nhiếp ba tịch mặc, hay là ba tịch mặc thân nhiếp ba hành diệu?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc hành diệu mà không phải là tịch mặc, đó là trừ ra hành diệu của thân-ngữ Vô học, còn lại các hành diệu của thân-ngữ, và tất cả hành diệu của ý.

2. Có lúc tịch mặc mà không phải là hành diệu, đó là tâm Vô học.

3. Có lúc hành diệu cũng là tịch mặc, đó là hành diệu của thân-ngữ Vô học.

4. Có lúc không phải là hành diệu cũng không phải là tịch mặc, đó là trừ những tướng trước. Tướng là thuộc về tên gọi, như trước nói rộng ra. Nghĩa là ở trong Sắc uẩn trừ ra sắc thiện; ở trong Hành uẩn trừ ra không có tham-không có sân, Chánh kiến và các Tư thiện; trong Thức uẩn trừ ra tâm Vô học, chọn lấy Sắc-Hành-Thức uẩn còn lại và hai Uẩn toàn phần cùng với pháp vô vi. Như vậy tất cả làm thành câu thứ tư, cho nên nói đó là trừ những tướng trước.

Hỏi: Ba thanh tịnh-ba tịch mặc, là ba thanh tịnh thâm nhiếp ba tịch mặc, hay là ba tịch mặc thâm nhiếp ba thanh tịnh?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc thanh tịnh mà không phải là tịch mặc, đó là trừ ra thân-ngữ thanh tịnh của Vô học, còn lại các thân-ngữ thanh tịnh, và tất cả thanh tịnh của ý. Điều này lại là thế nào? Đó là thân-ngữ thanh tịnh của Học-Phi học Phi vô học, và ba loại thanh tịnh của ý, bởi vì ý tịch mặc chỉ là tâm Vô học.

2. Có lúc tịch mặc mà không phải là thanh tịnh, đó là tâm Vô học chứ không phải là tánh của nghiệp.

3. Có lúc thanh tịnh cũng là tịch mặc, đó là thân-ngữ thanh tịnh của Vô học.

4. Có lúc không phải là thanh tịnh cũng không phải là tịch mặc, đó là trừ những tướng trước. Tướng là thuộc về tên gọi, như trước nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao ở trong năm Uẩn, chỉ có Sắc uẩn-Thức uẩn kiến lập tịch mặc chứ không phải là những Uẩn khác?

Đáp: Cần phải kiến lập đầy đủ mà không kiến lập, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Lại có người nói: Trong này biểu hiện rõ ràng về đầu tiên và cuối cùng, cho nên đưa ra cách nói này. Đầu đó là Sắc uẩn, sau gọi là Thức uẩn. Như nói về đầu-sau, như vậy tiến vào-rời ra, hướng đến-đã qua, phương tiện-cứu cánh, nên biết cũng như vậy.

Lại có người nói: Trong này biểu hiện rõ ràng về thô nhất và đế

nhất, ở trong năm Uẩn thì Sắc uẩn là thô nhất, Thức uẩn là tế nhất.

Lại có người nói: Tịch mặc chân thật chỉ riêng tâm Vô học. Tâm Vô học này dựa vào đâu để so sánh mức lượng? Đó là nghiệp thân-ngữ, vì vậy chỉ riêng nghiệp thân-ngữ của tâm Vô học mới kiến lập tịch mặc.

Hỏi: Vì sao tịch mặc chỉ thuộc về Vô học?

Đáp: Chỉ riêng trong thân Vô học có thể đạt được tịch mặc, trong thân Học và Phi học phi vô học đều không thể nào đạt được.

Hỏi: Dựa vào luận mà phát sinh luận, tại sao chỉ riêng trong thân Vô học mới có thể đạt được tịch mặc, chứ không phải là thân khác?

Đáp: Bởi vì pháp tịch mặc này là pháp thù thắng nhất, không phải là trong thân kém cỏi có pháp thù thắng có thể đạt được. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì nếu nói đến pháp thù thắng thì pháp Vô học là thù thắng, chứ không phải là pháp Học..., nếu nói đến Bồ-đặc-già-la thù thắng thì Bồ-đặc-già-la Vô học là thù thắng, chứ không phải là Bồ-đặc-già-la Hữu học...

Lại có người nói: Phiền não trong thân Vô học, ý nói là hoàn toàn diệt hết, tịch mặc trọn vẹn đầy đủ, cho nên kiến lập tịch mặc; thân khác thì không như vậy, cho nên không kiến lập.

Hỏi: Hành diệu-thanh tịnh và tịch mặc có gì sai biệt?

Đáp: Hoặc có người nói: Tên gọi chính là sai biệt, đó là tên gọi hành diệu, tên gọi thanh tịnh, tên gọi tịch mặc.

Lại có người nói: Nghĩa cũng sai biệt, đó là nghĩa về khéo léo thực hiện là nghĩa của hành diệu, nghĩa về Thể trong sáng là nghĩa của thanh tịnh, nghĩa về rời xa ngu si hỗn loạn là nghĩa của tịch mặc.

Lại có người nói: Có thể cảm đến quả yêu quý cho nên gọi là hành diệu, không xen tạp phiền não cho nên gọi là thanh tịnh, vắng lặng hoàn toàn cho nên gọi là tịch mặc.

Đó gọi là sự sai biệt giữa ba loại hành diệu-thanh tịnh và tịch mặc.

Các hành ác của thân, tất cả hành ấy do phi lý mà dẫn đến thân nghiệp chẳng? Giả sử do phi lý mà dẫn đến thân nghiệp, thì đó đều là hành ác của thân chẳng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: vì sao soạn ra phẩm luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt về nghĩa trong kinh. Như trong kinh nói: “Có nghiệp thân-ngữ-ý do phi lý mà dẫn đến.” Trong kinh tuy nói ra điều này mà không phân biệt rộng ra; nói rộng ra như trước. Lại có người nói: Trong phẩm luận trước đây đã phân biệt về ba loại hành ác,

mà chưa phân biệt về nghiệp thân-ngữ-ý do phi lý đã dẫn đến, nay cần phải phân biệt, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Các hành ác của thân, đó là điều thân nghiệp do phi lý mà dẫn đến chẳng? Giả sử thân nghiệp do phi lý mà dẫn đến. Tại sao?

Đáp: Bởi vì các hành ác đều trái với lý, do tác ý phi lý mà cùng dấy khởi. Có thân nghiệp do phi lý mà dẫn đến, nhưng không phải là hành ác của thân, đó là thân nghiệp hữu phú vô ký, và thân nghiệp vô phú vô ký do phi lý mà dẫn đến. Thân nghiệp hữu phú vô ký, đó là thân nghiệp do phiền não nịnh bợ-ái... mà khởi lên ở địa Tĩnh lực thứ nhất. Thân nghiệp vô phú vô ký do phi lý mà dẫn đến, đó là cần phải đi lại như vậy mà không đi lại như vậy... Nói rộng ra như trước.

Hỏi: Các hành ác của ngữ, đó đều là ngữ nghiệp do phi lý mà dẫn đến chẳng? Giả sử ngữ nghiệp do phi lý mà dẫn đến, thì đó đều là hành ác của ngữ chẳng?

Đáp: Các hành ác của ngữ, đó đều là ngữ nghiệp do phi lý mà dẫn đến. Tại sao? Bởi vì các hành ác đều trái với lý. Do tác ý phi lý mà cùng dấy khởi. Có ngữ nghiệp do phi lý mà dẫn đến, nhưng không phải là hành ác của ngữ, đó là ngữ nghiệp hữu phú vô ký, và ngữ nghiệp vô phú vô ký do phi lý mà dẫn đến. Ngữ nghiệp hữu phú vô ký, đó là ngữ nghiệp do nịnh bợ-ái... mà khởi lên ở địa Tĩnh lực thứ nhất. Ngữ nghiệp vô phú vô ký do phi lý mà dẫn đến, đó là cần phải nói ra lời mà không nói ra... Nói rộng ra như trước.

Hỏi: Các hành ác của ý, đó đều là ý nghiệp do phi lý mà dẫn đến chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc hành ác của ý mà không phải là ý nghiệp do phi lý đã dẫn đến, đó là tham dục-sân nhuế và tà kiến, ba loại hành ác của ý.

2. Có lúc ý nghiệp do phi lý đã dẫn đến mà không phải là hành ác của ý, đó là ý nghiệp hữu phú vô ký, và ý nghiệp vô phú vô ký do phi lý đã dẫn đến. Ý nghiệp hữu phú vô ký, đó là Hữu thân kiến-Biên chấp kiến tương ứng với Tư hệ thuộc cõi Dục, và tất cả phiền não tương ứng với Tư của cõi Sắc-Vô sắc. Ý nghiệp vô phú vô ký do phi lý mà dẫn đến, đó là Tư có thể khởi lên, như trước đã nói về hai nghiệp thân-ngữ vô phú vô ký do phi lý mà dẫn đến.

3. Có hành ác của ý cũng là nghiệp do phi lý mà dẫn đến, đó là ý nghiệp bất thiện.

4. Có lúc không phải là hành ác của ý cũng không phải là ý nghiệp do phi lý mà dẫn đến, đó là trừ ra những tướng trước. Tướng

là thuộc về tên gọi, như trước nói rộng ra. Nghĩa là ở trong Hành uẩn làm thành bốn câu, trong đó trừ ra tham-sân-tà kiến và Tư nhiễm ô, cùng với Tư vô phú vô ký mà dẫn đến, chọn lấy Hành uẩn tương ứng không tương ứng còn lại, và bốn Uẩn toàn phần cùng với pháp vô vi. Tất cả như vậy làm câu thứ tư, cho nên nói đó là những tướng trước.

Hỏi: Các hành diệu của thân, đó đều là thân nghiệp do như lý mà dẫn đến chăng? Giả sử thân nghiệp do như lý mà dẫn đến, thì đó đều là hành diệu của thân chăng?

Đáp: Các hành diệu của thân, đó đều là thân nghiệp do như lý mà dẫn đến. Tại sao? Bởi vì tất cả hành diệu không trái với lý, do tác ý như lý mà cùng dấy khởi. Có thân nghiệp do như lý mà dẫn đến. Điều này lại là thế nào? Đó là cần phải đi lại như vậy, mà có thể đi lại như vậy... Nói rộng ra như trước.

Hỏi: Các hành diệu của ngữ, đó đều là ngữ nghiệp do như lý mà dẫn đến chăng? Giả sử ngữ nghiệp do như lý mà dẫn đến, thì đó đều là hành diệu của ngữ chăng?

Đáp: Các hành diệu của ngữ, đó đều là ngữ nghiệp do như lý mà dẫn đến. Tại sao? Bởi vì tất cả hành diệu không trái với lý mà dẫn đến, nhưng không phải là hành diệu của ngữ, đó là ngữ nghiệp vô phú vô ký do như lý mà dẫn đến. Điều này lại là thế nào? Đó là cần phải nói ra một lời mà nói ra một lời... Nói rộng ra như trước.

Hỏi: Các hành diệu của ý, đó đều là ý nghiệp do như lý mà dẫn đến chăng? Giả sử ý nghiệp do như lý mà dẫn đến, thì đó đều là hành diệu của ý chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc hành diệu của ý mà không phải là ý nghiệp do như lý đã dẫn đến, đó là không tham-không sân và Chánh kiến, ba loại hành diệu của ý.

2. Có lúc ý nghiệp do như lý đã dẫn đến mà không phải là hành diệu của ý, đó là một phần ý nghiệp vô phú vô ký do như lý mà dẫn đến, tức là Tư có thể khởi lên, như trước đã nói về hai nghiệp thân-ngữ vô phú vô ký mà dẫn đến chăng.

3. Có lúc hành diệu của ý cũng là ý nghiệp do như lý mà dẫn đến, đó là ý nghiệp thiện.

4. Có lúc không hẳn là hành diệu của ý cũng không phải là ý nghiệp do như lý mà dẫn đến, đó là trừ những tướng trước. Tướng là thuộc về tên gọi, như trước nói rộng ra. Nghĩa là ở trong Hành uẩn làm thành bốn câu, trong đó trừ ra không tham-không sân-Chánh kiến và Tư

thiện, cùng với Tư vô phú vô ký do như lý mà dẫn đến, chọn lấy Hành uẩn tương ứng-không tương ứng còn lại, và bốn Uẩn toàn phần cùng với pháp vô vi. Tất cả như vậy làm câu thứ tư, cho nên nói đó là trừ những tướng trước.

